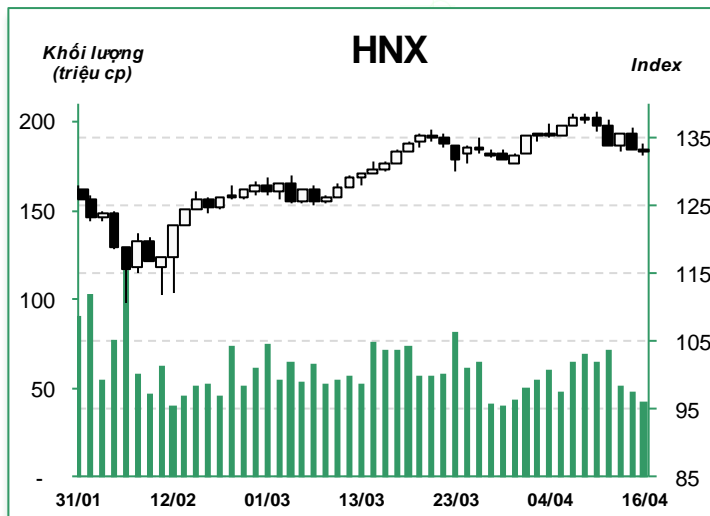
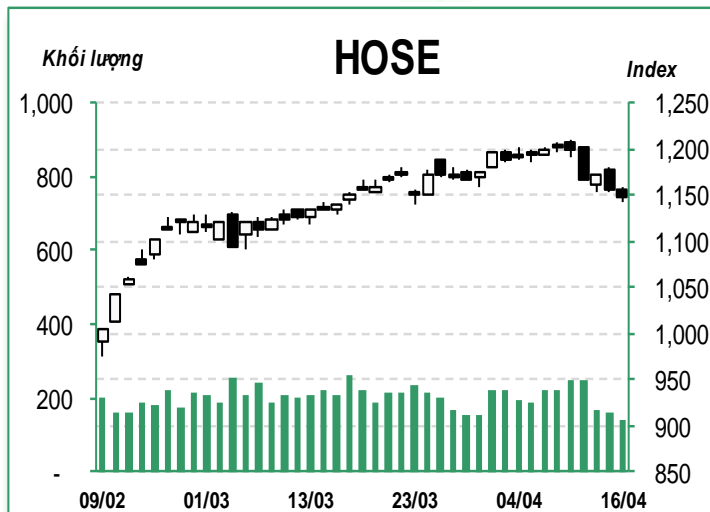


Tổng quan thị trường

16/04/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,148.49	-0.75%	1,128.03	-0.54%	133.31	-0.02%
Cuối tuần trước	1,157.14	-0.75%	1,134.21	-0.54%	133.34	-0.02%
Trung bình 20 ngày	1,176.46	-2.38%	1,151.55	-2.04%	134.58	-0.95%
Tổng KLGD (triệu cp)	196.99	0.44%	75.38	-10.20%	49.32	-1.95%
KLGD khớp lệnh	138.67	-11.62%	49.04	-24.41%	42.58	-11.55%
Trung bình 20 ngày	197.54	-29.80%	66.41	-26.16%	56.49	-24.61%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	7,898.82	7.21%	4,986.20	0.54%	884.78	11.29%
GTGD khớp lệnh	4,171.83	-16.40%	2,501.31	-21.14%	677.13	-10.56%
Trung bình 20 ngày	5,838.10	35.30%	3,450.77	44.50%	990.06	-10.63%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	123	37%	12	40%	73	32%
Số mã giảm	149	45%	15	50%	92	40%
Số mã đứng giá	61	18%	3	10%	63	28%



Thị trường mở cửa với tâm lý lo lắng từ phiên giảm mạnh cuối tuần trước, cùng thông tin Mỹ và các đồng minh đã phối hợp tấn công chính xác ba mục tiêu được cho là cơ sở vũ khí hoá học của chính phủ Syria. Áp lực bán tăng cao ở hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn và chỉ số lùi VN-Index xuống dưới mốc tham chiếu, có lúc chỉ số mất gần 15 điểm. Thị trường có ít phút đảo chiều tăng điểm đầu phiên chiều sau đó nhanh chóng chìm trong sắc đỏ trở lại với thanh khoản giảm cho thấy giới đầu tư vẫn thận trọng. Khối ngoại bán ròng trên sàn HOSE trong khi mua ròng trên sàn Hà Nội.

VN-Index có một phiên giao dịch biến động khá lớn, với sắc đỏ chiếm chủ đạo. Thị trường nỗ lực phục hồi với ít phút trên mức tham chiếu nhưng áp lực bán lớn đã nhanh chóng đẩy chỉ số tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 1148.49 điểm (-0.75%). KLGD khớp lệnh đạt 138.7 triệu cổ phiếu (-11.6%), tương đương 4,172 tỷ đồng giá trị (-16.4%).

Áp lực lớn nhất của thị trường tiếp tục đến từ nhóm ngân hàng, mặc dù phân hóa nhưng đã giảm sâu của hai ông lớn VCB (-2.9%) và BID (-4.8%) là một trong những nguyên nhân chính mức giảm giảm chung của chỉ số. CTG (-0.6%) và VPB (-0.3%) cũng giảm trong khi 4 cổ phiếu ngân hàng khác tăng nhẹ MBB (+1.5%), STB (+0.3%), EIB (+1.7%), HDB (+2.0%). Bên cạnh nhóm ngân hàng, thực phẩm – đồ uống VNM (-2.9%), VCF (-1.2%), BHN (-3.3%) cũng có một phiên giao dịch chao đảo dù vẫn có hai đại diện là MSN (+1.8%), SAB (+0.7%) hỗ trợ thị trường nhưng không bù đắp được mức giảm chung với VNM (-2.9%) dẫn đầu. Cổ phiếu này trong phiên ATC có lúc bị bán xuống mức giá sàn tuy nhiên lực cầu trở lại kịp thời đưa VNM chỉ giảm 2.9%. Đây cũng chính là cổ phiếu lấy đi nhiều điểm số nhất của VN-Index. Tương tự, nhóm xây dựng REE (-1.7%), CTD (-2.0%), ROS (-6.4%) và thép NKG (-5.4%), HSG (-3.8%), HPG (-1.8%) cũng cùng lúc gây sức ép lên thị trường. Thị trường hôm nay được hỗ trợ một phần từ nhóm bất động sản LDG (+1.6%), PDR (+1.8%), VIC (+0.9%) và nông nghiệp SSC (+1.3%), HAG (+4.0%),

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MSN	23,410.0	2,236.22
VPB	10,000.0	650.00
HDB	6,830.0	328.83
VNG	6,183.8	92.76
NVL	1,217.5	92.52
VNM	380.0	73.37
VCB	400.0	26.60
SAB	65.3	15.02
EIB	931.7	13.84
DHG	100.0	11.30
HNX		
VPI	4,482.3	179.23
SHB	890.1	11.57
VC3	340.0	6.22
ACB	95.8	4.63
SPP	566.6	3.51
CLH	88.5	1.67
KVC	250.0	0.63
DNP	7.0	0.16
HKB	15.0	0.03
CEO	0.1	0.00

HNG (+6.9%), trong đó bộ đôi HAG và HNG là tâm điểm của thị trường với HNG tăng trần. Mới đây, HAG giải trình có khả năng thu hồi các khoản phải thu, cho vay, lãi vay hơn 4,000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tập đoàn đã đạt thỏa thuận với các chủ nợ, không cần bổ sung thêm tài sản đảm bảo, được giãn nợ vào những năm sau theo phương thức tái cấu trúc của Tập đoàn.

Khối ngoại bán ròng -60.8 tỷ đồng trên sàn HOSE (4872.0%), tập trung nhiều nhất vào VCB (-548.0 tỷ), VNM (-285.1 tỷ), VJC (-283.6 tỷ). Ngược lại khối này mua ròng HDB (+1282.3 tỷ), DHG (+181.4 tỷ), KDH (+98.6 tỷ).

Dù cũng giảm cơ mạnh khi mở phiên, HNX-Index phục hồi nhanh chóng hơn VN-Index và giữ được sắc xanh hơn nửa thời gian giao dịch. Tuy nhiên áp lực nhanh chóng xuất hiện khi gần hết phiên và chỉ số không giữ được sắc xanh khi đóng cửa. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 133.31 điểm (-0.02%).

Nhóm xây dựng, VLXD VCG (-2.3%), SJE (-10.0%), TV4 (-9.8%) có mức giảm lớn nhất toàn thị trường cùng với nhóm gạch xây dựng VCS (-1.2%), VGC (-0.8%), VIT (-3.4%). Chỉ số chung cũng gặp sức ép từ nhóm nhựa DNP (-3.2%), DPC (-6.9%), NTP (-3.3%) và thực phẩm – đồ uống SAF (-9.1%), SGC (-9.1%), HKB (-10.0%). Ngược lại, nhóm dầu tăng nhờ đà tăng dầu thô thế giới PVS (+2.3%), PGS (+0.7%), PVG (+2.1%), cùng với nhóm ngân hàng với đại diện ACB (+0.2%) hỗ trợ phần nào cho thị trường.

Khối ngoại mua ròng 146.3 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (586.7%), trong đó mua ròng nhiều nhất VPI (+180.1 tỷ), PVS (+20.9 tỷ), SHS (+1.7 tỷ) và tập trung bán ra VGC (-31.4 tỷ), NDN (-18.5 tỷ), VCG (-3.1 tỷ). Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch duy trì ở mức thấp hơn bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, chỉ số tiếp tục đi xuống dưới MA 20 và MA 5 cắt xuống MA 20 cho tín hiệu xác nhận xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của chỉ số đang quay trở lại. Thêm vào đó, bộ chỉ báo MACD và RSI đang cho tín hiệu tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục suy giảm trong những phiên tới, ngưỡng hỗ trợ gần nhất có thể là vùng 1.129 điểm (MA50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số tiếp tục có phiên giảm điểm và duy trì đóng cửa dưới MA 20, kèm theo MA5 cắt xuống MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn đang mạnh dần lên, chỉ số có thể tiếp tục đi xuống thử thách ngưỡng hỗ trợ 130 điểm (Fib 78.6). Nhìn chung, phiên giảm điểm 16/4 cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn của thị trường đang mạnh dần lên, thị trường có thể suy giảm về các vùng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị nhà đầu tư cân nhắc đưa tỷ trọng danh mục về mức an toàn nhằm hạn chế rủi ro tại thời điểm hiện tại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HRC	25.4	40.1	7.0%
EVG	5.7	1,101.4	7.0%
NNC	50.8	100.6	7.0%
CAV	57.1	552.7	6.9%
HNG	8.8	1,861.8	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ICF	1.6	21.0	-7.0%
LAF	8.8	72.7	-7.0%
CMT	8.8	2.9	-7.0%
PTC	5.9	0.1	-6.9%
TIE	10.9	0.1	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	65.9	265.5	-3.0%
MBB	33.6	234.5	1.5%
NVL	72.9	220.8	-2.2%
VIC	128.7	214.0	0.9%
VPB	63.9	198.3	-0.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBB	33.6	6,959.5	1.5%
HAG	5.7	6,149.5	4.0%
SCR	12.2	5,123.9	-2.8%
STB	15.5	4,935.2	0.3%
CTG	34.0	4,681.7	-0.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TV3	35.2	1.2	10.0%
VC1	13.2	0.2	10.0%
CLH	18.9	0.2	9.9%
SDG	25.9	0.4	9.8%
VNT	22.7	1.6	9.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PXA	0.8	439.3	-11.1%
HKB	1.8	238.2	-10.0%
V21	11.7	0.1	-10.0%
SJE	27.0	2.0	-10.0%
SMT	25.8	0.1	-9.8%

Top 5 giá trị

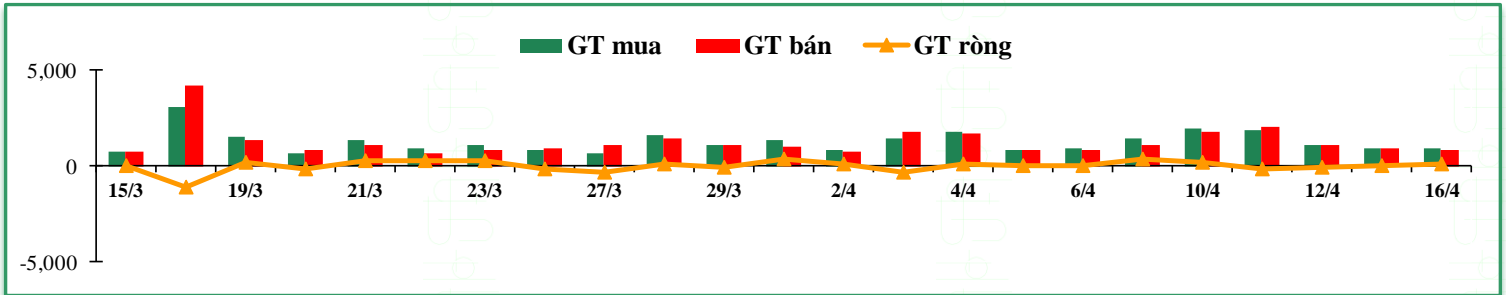
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	48.6	135.3	0.2%
SHB	13.2	110.9	0.0%
PVS	21.9	99.6	2.3%
SHS	22.3	51.9	3.2%
VGC	23.4	43.3	-0.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	13.2	8,418.5	0.0%
PVS	21.9	4,552.4	2.3%
DST	3.8	3,532.5	8.6%
ACB	48.6	2,787.1	0.2%
SHS	22.3	2,384.6	3.2%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	669.6	16.1%	730.4	17.5%	-60.8
HNX	213.3	31.5%	66.9	9.9%	146.3
Tổng số	882.9		797.4		85.5



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	51.0	1,611.0	2.0%
VNM	190.0	1,171.2	-2.9%
VCB	65.9	701.4	-3.0%
VIC	128.7	408.8	0.9%
MSN	104.3	208.9	1.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	190.0	1,456.3	-2.9%
VCB	65.9	1,249.4	-3.0%
VIC	128.7	494.3	0.9%
MSN	104.3	433.6	1.8%
VJC	211.8	382.6	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	51.0	1,282.3	2.0%
DHG	113.2	181.4	0.0%
KDH	42.0	98.6	0.0%
BVH	103.4	80.5	-0.8%
SSI	41.4	66.6	0.2%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPI	42.2	180.1	0.5%
PVS	21.9	27.5	2.3%
SHS	22.3	1.8	3.2%
KVC	2.5	0.6	0.0%
SHB	13.2	0.6	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	23.4	31.4	-0.9%
NDN	18.5	18.5	-6.1%
PVS	21.9	6.6	2.3%
VCG	20.8	3.1	-2.4%
VIX	7.5	2.1	-3.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPI	42.2	180.1	0.5%
PVS	21.9	20.9	2.3%
SHS	22.3	1.7	3.2%
SHB	13.2	0.6	0.0%
BVS	19.9	0.3	0.0%

Tin trong nước

Vận tải hàng không tăng trưởng mạnh năm 2017

Tính riêng năm 2017, Vietnam Airlines dẫn đầu thị phần đạt 68,3%. Tiếp theo là VietJet chiếm 23,8%; Jetstar Pacific và VASCO chiếm 7,9% thị phần.

Theo Bộ Giao thông Vận tải, thị trường vận tải hàng hóa bằng đường hàng không Việt Nam tăng trưởng mạnh với tốc độ trung bình từ 15,6%/năm trong giai đoạn từ năm 2011- 2017.

Tính riêng năm 2017, vận chuyển hàng hóa đạt 318.000 tấn, tăng 11,3% so với năm 2016. Trong đó, vận chuyển hàng hóa nội địa đạt gần 230.500 tấn, tăng 14,6% so với năm 2016. Cơ cấu hàng hoá trong những năm gần đây không có sự thay đổi với các mặt hàng chủ lực như thủy sản (tôm, cua, ba ba,...) , trái cây, nguyên vật liệu ngành dệt may, động vật sống (gà, vịt).

Vietnam Airlines dẫn đầu thị phần đạt 68,3%. Tiếp theo là VietJet chiếm 23,8%; Jetstar Pacific và VASCO chiếm 7,9% thị phần.

Tăng trưởng vận chuyển hàng hóa quốc tế giai đoạn 2011-2017 đạt 17,4%/năm. Tính riêng năm 2017 đạt 905.300 tấn, tăng 29,2% so với năm 2016. Cơ cấu hàng vận chuyển chủ yếu là linh kiện điện tử, may mặc, nông sản, thủy sản...

Việc Samsung đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử phía Bắc đã giúp Nội Bài vượt Tân Sơn Nhất trở thành cảng hàng không có khối lượng hàng hóa luân chuyển lớn nhất. Thị phần hàng hóa quốc tế đi/đến Việt Nam Nội Bài và Tân Sơn Nhất lần lượt đạt 59% và 40,3%.

Cuối năm 2017, tổng tài sản của cả hệ thống tổ chức tín dụng tại Việt Nam đã chính thức vượt mốc 10 triệu tỷ đồng, tăng 17,62% so với năm 2016. Trong khi Agribank và BIDV đã có tổng tài sản vượt mốc 1 triệu tỷ từ năm 2016 thì năm 2017 có thêm VietinBank và Vietcombank.

Xét trong khối các NHTM CP thì BIDV hiện là ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất trong hệ thống, với hơn 1,2 triệu tỷ đồng. Theo sau lần lượt là VietinBank và Vietcombank, với tổng tài sản là 1,09 triệu tỷ đồng và 1,03 triệu tỷ đồng.

Từ trước đến nay, quy mô tài sản của các ngân hàng thương mại Nhà nước vẫn luôn dẫn đầu và chiếm phần lớn trong hệ thống. Đến hết năm 2017, chưa tính đến Agribank (không phải ngân hàng cổ phần) thì riêng 3 "ông lớn" BIDV, VietinBank, Vietcombank đã có tổng tài sản là 3,33 triệu tỷ đồng, chiếm đến 46% hệ thống ngân hàng TMCP.

Tin doanh nghiệp niêm yết

TPBank niêm yết Hose ngày 19/4, giá chào sàn 32.000 đồng/CP

555 triệu cổ phiếu TPBank với mã chứng khoán TPB sẽ chính thức niêm yết trên HOSE ngày 19/4/2018. Với giá chào sàn là 32.000 đồng/cổ phiếu, vốn hóa thị trường của TPBank đạt 17.760 tỷ đồng, trở thành ngân hàng có vốn hóa lớn thứ 8 trên thị trường chứng khoán.

EVE trình kế hoạch phát hành 12 triệu USD trái phiếu chuyển đổi

Ngày 20/4 tới, CTCP Everpia (EVE) sẽ triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. Tại kỳ họp này, Hội đồng quản trị của EVE trình Đại hội thảo luận, thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo ra thị trường quốc tế.

Theo đó, nếu được cổ đông thông qua, trong năm nay, EVE sẽ phát hành 12 triệu USD trái phiếu chuyển đổi, có kỳ hạn 5 năm, lãi suất 1%/năm.

Ngoài trình Đại hội thông qua kế hoạch kinh doanh năm nay với 1.150 tỷ đồng doanh thu, 115 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, Hội đồng quản trị EVE còn trình phương án chi 77 tỷ đồng cho mở mới showroom, nâng cấp đại lý, nghiên cứu và giới thiệu sản phẩm mới.

Dream House (DRH) đặt kế hoạch kinh doanh đầy tham vọng

Công ty cổ phần Đầu tư Căn nhà Mơ Ước – Dream House (DRH – HOSE) dự kiến trình Đại hội cổ đông thường niên ngày 20/4 tới kế hoạch kinh doanh năm 2018 với chỉ tiêu doanh thu 1.100 tỷ đồng, tăng gần 750% so với năm 2017.

Cùng với kế hoạch mục tiêu doanh thu khủng, DRH cũng đặt kế hoạch tăng 130% lợi nhuận trước thuế, lên 180 tỷ đồng.

CAV lên kế hoạch lãi 455 tỷ đồng, cổ tức 35%

Năm 2018, CTCP Dây cáp điện Việt Nam (CAV) đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 8.209 tỷ đồng, tăng 20% so với mức thực hiện năm 2017; lợi nhuận trước thuế tăng 11%, mục tiêu 455 tỷ đồng. Cổ tức giữ nguyên như năm 2017, là 35%.

Năm 2017, CAV lãi sau thuế 326 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2016. Công ty đã tạm ứng 20% cổ tức cho cổ đông, 15% còn lại sẽ được trả trong ngày 20/4/2018 với tổng số tiền là 86,4 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	HDB	Nắm giữ	9/4/2018	51.0	46.5	9.8%	53.3	44.5	15%	-4%	Xu hướng tăng vẫn còn

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	SSI	Nắm giữ	1/3/2018	41.4	36.9	12.2%	45.3	34.7	23%	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 45.3 ngàn đồng
2	PME	Mua	3/3/2018	83.7	82.5	1.5%	88.4	80.8	7%	-2%	
3	RAL	Nắm giữ	29/3/2018	133.5	134.3	-0.6%	150.0	128.0	12%	-5%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức bằng tiền 30%
4	LPB	Mua	5/4/2018	16.5	15.9	3.8%	20.2	15.0	27%	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 20.2 ngàn đồng
5	HDB	Nắm giữ	9/4/2018	51.0	46.5	9.8%	53.3	44.5	15%	-4%	
6	LTG	Mua	10/4/2018	42.5	43.0	-1.2%	53.0	39.0	23%	-9%	

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
PVT (New)	HOSE	20,000	26,000	04/12/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC (New)	HOSE	70,100	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
NLG (New)	HOSE	40,250	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
PLX (New)	HOSE	76,700	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
PVD (New)	HOSE	19,500	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
PNJ (New)	HOSE	184,700	176,000	02/08/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
DHA	HNX	28,550	39,202	02/02/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
BMP	HOSE	68,600	86,800	01/03/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG	HOSE	60,100	71,800	28/02/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF	UPCOM	59,200	73,000	26/01/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
BSR	UPCOM	22,900	27,343	26/01/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
HVN	UPCOM	46,800	46,300	09/01/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
HUT	HNX	8,800	15,408	27/12/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
DBD	UPCOM	48,700	61,168	28/12/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME	HOSE	83,700	103,340	18/12/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.